

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-3-2022

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Bùi Mạnh Quyết.
2- Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh L, (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Bà Nghiệm, xã Mỹ Lạc, huyện T, tỉnh L, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-10-2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày: Bà H và ông P kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân L, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 11-02-2019. Sau khi cưới bà H, ông P đi làm và sinh sống tại thành phố H được khoảng 01 năm thì trở về quê. Thời gian này ông P mê chơi cờ bạc và bị nợ nần nhưng bà H không biết, cha mẹ ông P đứng ra trả nợ. Đến tháng 5 năm 2019, do bất mãn lối sống của chồng nên bà H về bên cha mẹ ruột ở, từ đó vợ chồng không còn sống chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với ông P. Về con chung, bà H và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-7-2019. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo về việc bà H xin ly hôn nhưng ông P không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Diễm H xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bị đơn ông P không có ý kiến, do vậy xác định tranh chấp giữa bà H và ông P là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là ông P đã được Tòa án thông báo về phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà H và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hôn nhân hợp pháp, được xác lập vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 11-02-2019. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P mê chơi cờ bạc và bị nợ nần không còn lo cho gia đình, từ đó bà H bất mãn bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột ở. Từ tháng 5 năm 2019 đến nay vợ chồng bà H ông P không sống chung, không giúp đỡ, chia sẻ công việc cho nhau và ông P cũng không phản đối việc bà H xin ly hôn. Như vậy hôn nhân giữa bà H và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn với ông P.

[3] Về nuôi con chung, bà H và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-7-2019. Hiện tại con chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao bà H trực tiếp nuôi theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H từ chối việc yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, do đó không buộc ông P phải cấp dưỡng nuôi con theo như quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm H đối với ông Nguyễn Văn P.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về nuôi con: Giao bà Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-7-2019. Ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn P có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002112 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Diễm H đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã L, H.Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tiến